

## GIÁ TRỊ VÀ ĐỘ TIN CẬY BỘ CÂU HỎI QOLIE – 31 TRONG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA BỆNH NHÂN ĐỘNG KINH

Nguyễn Văn Tuấn<sup>1,2</sup>, Phan Tiến Lộc<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Khảo sát độ tin cậy và giá trị bộ câu hỏi QOLIE-31 trong đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh động kinh. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 60 người bệnh động kinh tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 9 năm 2023. **Kết quả:** Hệ số Cronbach's Alpha của toàn thang điểm là 0,903, các tiểu thang dao động từ 0,568 đến 0,868. Hệ số tương quan biến -tổng của tất cả các câu hỏi đều > 0,3. Hệ số tương quan nội lớp (ICC) của tổng điểm là 0,83 với các tiểu thang dao động từ 0,62 đến 0,85. Hệ số tương quan Pearson so sánh ghép cặp điểm trung bình mỗi tiểu thang và điểm tổng QOLIE-31 giữa hai lần đánh giá đều trên 0,5 ( $p < 0,05$ ) và sự khác biệt trung bình giữa các điểm số giữa 2 lần đánh giá ghép cặp tất cả đều không có ý nghĩa thống kê. Có mối tương quan thuận chiều mức độ chặt chẽ giữa tổng điểm QOLIE-31 lần 1 và tổng điểm WHOQOL-BREF theo phương trình:  $QOLIE-31 = 0,033 + 0,984 \times WHOQOL-BREF$ ,  $r = 0,985$ ,  $p < 0,05$ . Có mối tương quan thuận chiều mức độ chặt chẽ giữa tổng điểm QOLIE-31 lần 2 và tổng điểm WHOQOL-BREF theo phương trình:  $QOLIE-31 = 0,817 + 0,972 \times WHOQOL-BREF$ ,  $r = 0,982$ ,  $p < 0,05$ . **Kết luận:** Bộ câu hỏi QOLIE-31 phiên bản dịch tiếng Việt là một công cụ đáng tin cậy và có tính giá trị cao đã được chứng minh bởi các dữ liệu thống kê và là một thước đo hiệu quả để đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh động kinh. **Từ khóa:** Động kinh, bộ câu hỏi QOLIE-31, chất lượng cuộc sống.

### SUMMARY

#### VALIDITY AND RELIABILITY OF THE QOLIE- 31 QUESTIONNAIRE IN ASSESSING THE QUALITY OF LIFE OF EPILEPSY PATIENTS

**Objectives:** This study is to assess the reliability and validity of the QOLIE-31 questionnaire in assessing the quality of life of epilepsy patients. **Research subjects and methods:** Cross-sectional descriptive study on 60 epilepsy patients at Bach Mai Hospital from July 2022 to September 2023. **Results:** Cronbach's Alpha coefficient of the entire scale is 0.903, the subscales range from 0.568 to 0.868. The variable-total correlation coefficient of all questions is > 0.3. The intraclass correlation coefficient (ICC) of the total score was 0.83 with subscales ranging from 0.62 to 0.85. The Pearson correlation coefficient

comparing the paired average scores of each subscale and the total QOLIE-31 score between two assessments is above 0.5 ( $p < 0.05$ ) and the average difference between the scores between the two paired assessments was of no statistical meaning. There is a positive correlation between the QOLIE-31 total score and the WHOQOL-BREF total score per the equation:  $QOLIE-31 = 0.033 + 0.984 \times WHOQOL-BREF$ ,  $r = 0.985$ ,  $p < 0.05$ . There is a strong positive correlation between the second time of QOLIE-31 total score and the WHOQOL-BREF total score per the equation:  $QOLIE-31 = 0.817 + 0.972 \times WHOQOL-BREF$ ,  $r = 0.982$ ,  $p < 0.05$ . **Conclusion:** The Vietnamese translation of the QOLIE-31 questionnaire is a reliable and highly valid tool that has been proven by statistical data and is an effective measure to assess the quality of life of epilepsy patients. **Keywords:** Epilepsy, QOLIE-31 questionnaire, quality of life.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Động kinh là bệnh lý mạn tính của não, đặc trưng bởi xu hướng tái phát các cơn động kinh, chiếm khoảng một phần tư trong tổng số các bệnh lý thần kinh. Ở Việt Nam, tỉ lệ hiện mắc động kinh dao động trong khoảng 0,45% đến 0,54% tùy theo từng tác giả, nông thôn gặp nhiều hơn thành thị và về lâu dài, loại bệnh lý này có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng cuộc sống (CLCS) của người bệnh.<sup>1</sup> Để đánh giá CLCS của người bệnh một cách khách quan, các nhóm tác giả trên thế giới đã thiết kế ra nhiều bộ công cụ đánh giá CLCS của người bệnh. Bộ câu hỏi QOLIE-31 được nhóm các tác giả người Mỹ soạn thảo và được sử dụng để đánh giá chất lượng cuộc sống người bệnh động kinh bắt đầu từ năm 1993. Sau đó, bộ câu hỏi được dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau và được sử dụng rộng rãi ở nhiều nước trên toàn thế giới.<sup>2,3</sup> Tuy nhiên hiện tại chưa có phiên bản tiếng Việt chính thức của QOLIE-31 chuẩn hóa theo quy định quốc tế được công nhận. Xuất phát từ ý nghĩa này chúng tôi tiến hành đề tài với mục tiêu: *Khảo sát độ tin cậy và giá trị của bộ câu hỏi QOLIE-31 trong đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh động kinh.*

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Đối tượng nghiên cứu.** 60 bệnh nhân điều trị nội trú được chẩn đoán động kinh tại Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023.

**Tiêu chuẩn lựa chọn:** - Người bệnh từ 18

<sup>1</sup>Bệnh viện Bạch Mai

<sup>2</sup>Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Văn Tuấn

Email: ngtuan21965@gmail.com

Ngày nhận bài: 7.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 20.3.2024

Ngày duyệt bài: 25.4.2024

tuổi trở lên, đã được chẩn đoán mắc động kinh ít nhất 12 tháng bởi các bác sĩ chuyên khoa Thần kinh dựa vào khai thác bệnh sử, thăm khám lâm sàng, ghi điện não đồ và chụp phim CLVT sọ não hoặc CHT sọ não.

- Khảo sát bộ câu hỏi QOLIE-31  
- Người bệnh hoàn toàn tỉnh táo, không có khiếm khuyết về nhận thức

- Bệnh nhân đồng ý tham gia nghiên cứu.

**Tiêu chuẩn loại trừ.** Bệnh nhân không thu thập được đầy đủ các thông số cần cho nghiên cứu

Những người bệnh sau quá trình theo dõi điều trị không chắc chắn chẩn đoán động kinh.

**Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang.

**Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin**

Bệnh nhân được hỏi bệnh và khám bệnh theo mẫu bệnh án nghiên cứu:

Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh bằng thang điểm QOLIE – 31 hai lần tại hai thời điểm cách nhau 7 ngày.

Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh bằng thang điểm WHOQOL-BREF.

**Phương pháp thống kê và xử lý số liệu:** nhập, xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 26.0

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong khoảng thời gian nghiên cứu có 60 bệnh nhân được đưa vào nghiên cứu

**Bảng 3.1. Hệ số Cronbach's Alpha của thang điểm QOLIE – 31**

| Tiểu thang          | Câu hỏi | Hệ số tương quan biến – tổng | Hệ số Cronbach's alpha nếu câu hỏi bị loại | Hệ số Cronbach's alpha của tiểu thang |
|---------------------|---------|------------------------------|--|---------------------------------------|
| Lo lắng về cơn giật | Câu 11  | 0,746                        | 0,574                                      | 0,678                                 |
|                     | Câu 21  | 0,646                        | 0,621                                      |                                       |
|                     | Câu 22  | 0,395                        | 0,642                                      |                                       |
|                     | Câu 23  | 0,452                        | 0,730                                      |                                       |
|                     | Câu 25  | 0,704                        | 0,542                                      |                                       |
| CLCS tổng quát      | Câu 1   | 0,635                        | *  | 0,568                                 |
|                     | Câu 14  | 0,655                        |  |                                       |
| Cảm xúc hạnh phúc   | Câu 3   | 0,770                        | 0,832                                      | 0,847                                 |
|                     | Câu 4   | 0,786                        | 0,859                                      |                                       |
|                     | Câu 5   | 0,834                        | 0,844                                      |                                       |
|                     | Câu 7   | 0,625                        | 0,869                                      |                                       |
|                     | Câu 9   | 0,834                        | 0,876                                      |                                       |
| Năng lượng/ Mệt mỏi | Câu 2   | 0,780                        | 0,717                                      | 0,783                                 |
|                     | Câu 6   | 0,756                        | 0,628                                      |                                       |
|                     | Câu 8   | 0,657                        | 0,834                                      |                                       |
|                     | Câu 10  | 0,772                        | 0,709                                      |                                       |
| Chức năng nhận thức | Câu 12  | 0,673                        | 0,888                                      | 0,868                                 |
|                     | Câu 15  | 0,785                        | 0,842                                      |                                       |
|                     | Câu 16  | 0,730                        | 0,822                                      |                                       |
|                     | Câu 17  | 0,739                        | 0,825                                      |                                       |
|                     | Câu 18  | 0,634                        | 0,856                                      |                                       |
|                     | Câu 26  | 0,620                        | 0,834                                      |                                       |
| Tác dụng của thuốc  | Câu 24  | 0,534                        | 0,736                                      | 0,687                                 |
|                     | Câu 29  | 0,576                        | 0,535                                      |                                       |
|                     | Câu 30  | 0,616                        | 0,615                                      |                                       |
| Chức năng xã hội    | Câu 13  | 0,766                        | 0,797                                      | 0,808                                 |
|                     | Câu 19  | 0,762                        | 0,813                                      |                                       |
|                     | Câu 20  | 0,525                        | 0,803                                      |                                       |
|                     | Câu 27  | 0,738                        | 0,787                                      |                                       |
|                     | Câu 28  | 0,793                        | 0,790                                      |                                       |
| <b>Tổng điểm</b>    |         |                              |  | <b>0,903</b>                          |

**Chú thích:** \* vì tiểu thang CLCS tổng quát chỉ có hai giá trị, nên sẽ không tính được hệ số Cronbach's alpha nếu một trong hai câu hỏi bị loại

**Nhận xét:** Hệ số Cronbach's alpha của cả thang điểm và các tiểu thang dao động từ 0,568 đến 0,903, trong đó cao nhất là của toàn thang

điểm, và thấp nhất là của tiểu thang CLCS tổng quát. Tất cả các tiểu thang và cả thang điểm đều đạt hệ số Cronbach's alpha từ 0,6 trở lên, trừ tiểu thang CLCS tổng quát. Hệ số tương quan biến – tổng của tất cả các câu hỏi đều > 0,3.

**Bảng 3.2. Hệ số tương quan và kiểm định T-test ghép cặp giữa 2 lần đánh giá**

|                         | Trung bình | SD    | r    | p      | T      | P    |
|-------------------------|------------|-------|------|--------|--------|------|
| Lo lắng về cơn giật – 1 | 49,18      | 13,30 | 0,78 | < 0,05 | -1,670 | 0,19 |
| Lo lắng về cơn giật – 2 | 50,52      | 14,65 |      |        |        |      |
| CLCS tổng quát – 1      | 53,29      | 13,20 | 0,81 | < 0,05 | -1,205 | 0,25 |
| CLCS tổng quát – 2      | 54,35      | 14,04 |      |        |        |      |
| Cảm xúc hạnh phúc – 1   | 47,53      | 13,23 | 0,68 | < 0,05 | -2,137 | 0,12 |
| Cảm xúc hạnh phúc – 2   | 51,62      | 15,88 |      |        |        |      |
| Năng lượng/Mệt mỏi – 1  | 50,42      | 12,08 | 0,72 | < 0,05 | -1,965 | 0,14 |
| Năng lượng/Mệt mỏi – 2  | 53,11      | 14,67 |      |        |        |      |
| Chức năng nhận thức – 1 | 62,71      | 14,02 | 0,82 | < 0,05 | -1,072 | 0,28 |
| Chức năng nhận thức – 2 | 63,42      | 14,77 |      |        |        |      |
| Tác dụng của thuốc – 1  | 63,96      | 15,45 | 0,60 | < 0,05 | -2,472 | 0,08 |
| Tác dụng của thuốc – 2  | 56,78      | 12,89 |      |        |        |      |
| Chức năng xã hội – 1    | 62,41      | 21,13 | 0,83 | < 0,05 | -0,947 | 0,29 |
| Chức năng xã hội – 2    | 63,89      | 21,85 |      |        |        |      |
| Tổng điểm – 1           | 56,53      | 13,60 | 0,81 | < 0,05 | -1,232 | 0,25 |
| Tổng điểm – 2           | 58,04      | 14,03 |      |        |        |      |

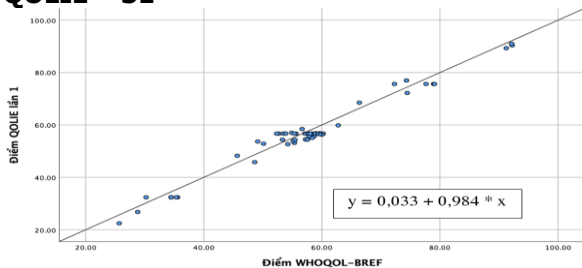
**Nhận xét:** Hệ số tương quan Pearson so sánh ghép cặp điểm trung bình mỗi tiểu thang và điểm tổng QOLIE-31 đều trên 0,5 (p < 0,05) và sự khác biệt trung bình giữa các điểm số giữa 2 lần đánh giá ghép cặp tất cả đều không có ý nghĩa thống kê.

**Bảng 3.3. Hệ số tương quan nội lớp (ICC) cho các tiểu thang và tổng điểm của thang điểm QOLIE – 31**

| Tiểu thang          | ICC  | Khoảng tin cậy 95% |
|---------------------|------|--------------------|
| Lo lắng về cơn giật | 0,80 | 0,77 – 0,83        |
| CLCS tổng quát      | 0,79 | 0,75 – 0,84        |
| Cảm xúc hạnh phúc   | 0,65 | 0,61 – 0,69        |
| Năng lượng/Mệt mỏi  | 0,74 | 0,72 – 0,77        |
| Chức năng nhận thức | 0,84 | 0,81 – 0,86        |
| Tác dụng của thuốc  | 0,62 | 0,59 – 0,66        |
| Chức năng xã hội    | 0,85 | 0,81 – 0,89        |
| Tổng điểm           | 0,83 | 0,81 – 0,86        |

**Nhận xét:** Hệ số tương quan nội lớp (ICC) của tổng điểm là 0,83 với các tiểu thang của bộ câu hỏi đều trên 0,5 và dao động từ 0,62 đến 0,85.

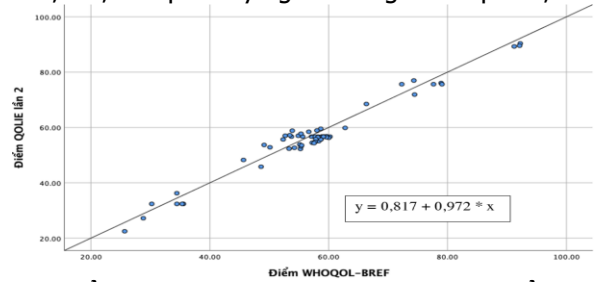
**\*Đánh giá tính giá trị của thang điểm QOLIE – 31**



**Biểu đồ 3.1. Môi trường tương quan giữa tổng điểm QOLIE-31 lần 1 và WHOQOL-BREF**

**Nhận xét:** Có mối tương quan thuận chiều

mức độ chặt chẽ giữa tổng điểm QOLIE-31 lần 1 và tổng điểm WHOQOL-BREF theo phương trình: QOLIE-31 = 0,033 + 0,984 x WHOQOL-BREF, với r = 0,985, kết quả có ý nghĩa thống kê với p < 0,05.



**Biểu đồ 3.2. Môi trường tương quan giữa tổng điểm QOLIE-31 lần 2 và WHOQOL-BREF**

**Nhận xét:** Có mối tương quan thuận chiều mức độ chặt chẽ giữa tổng điểm QOLIE-31 lần 2 và tổng điểm WHOQOL-BREF theo phương trình: QOLIE-31 = 0,817 + 0,972 \* WHOQOL-BREF, với r = 0,982, kết quả có ý nghĩa thống kê với p < 0,05

**IV. BÀN LUẬN**

Độ nhất quán nội tại của thang điểm được đo bằng hệ số Cronbach's alpha, và trong nghiên cứu này, Cronbach's alpha của toàn thang điểm là 0,903, hầu hết các tiểu thang cũng đạt chuẩn lớn hơn 0,6 và nhỏ hơn 0,95, dao động từ 0,678 (tiểu thang lo lắng về cơn co giật) đến 0,868 (chức năng nhận thức), điều này chứng tỏ các tiểu thang và cả thang điểm có độ nhất quán nội tại cao, có khả năng thể hiện được nhân tố mẹ mà các câu hỏi muốn đo, và không có hiện tượng trùng lặp câu hỏi. Hệ số tương quan giữa câu hỏi và tiểu thang đều lớn hơn 0,3 và hệ số Cronbach's alpha của tiểu thang khi câu hỏi bị loại không khác nhiều so với hệ số Cronbach's

alpha của tiểu thang, thể hiện các câu hỏi có mối tương quan tốt với nội dung đo lường, cũng như không cần phải loại bỏ câu hỏi nào ra khỏi bộ câu hỏi nghiên cứu. Kết quả này cũng tương tự như các nghiên cứu khác trên thế giới, như của tác giả của phiên bản gốc Cramer và cộng sự: hệ số Cronbach's alpha toàn thang điểm là 0,93 và các tiểu thang dao động từ 0,77 đến 0,85.<sup>4</sup> Các nghiên cứu của các tác giả trên thế giới trong quá trình chuẩn hóa bộ câu hỏi QOLIE-31 sang tiếng Đức<sup>3</sup>, Hy Lạp<sup>2</sup>, Thổ Nhĩ Kỳ<sup>5</sup>... cũng nhận thấy bộ câu hỏi có tính thống nhất nội bộ tốt với chỉ số Cronbach's Alpha > 0,90.

Để đánh giá độ tin cậy của bộ câu hỏi, người ta có thể dựa vào hệ số tương quan nội lớp (ICC) và hệ số tương quan Pearson giữa kết quả của 2 lần đánh giá thang điểm. Trong nghiên cứu của chúng tôi, giá trị ICC của mỗi tiểu thang và tổng điểm QOLIE – 31 đều > 0,5 và dao động trong khoảng từ 0,62 đến 0,85. Hệ số tương quan Pearson của so sánh ghép cặp điểm trung bình mỗi tiểu thang và điểm tổng QOLIE-31 đều đạt trên 0,5 dao động từ 0,60 đến 0,83 ( $p < 0,05$ ) và sự khác biệt trung bình giữa các điểm số của người đánh giá ghép cặp tất cả đều không có ý nghĩa thống kê. Kết quả này chứng tỏ có mối tương quan mạnh của điểm trung bình mỗi tiểu thang và điểm tổng QOLIE – 31 giữa hai lần đo với nhau. Kết quả này cũng tương tự như các nghiên cứu của các tác giả khác trên thế giới khi tiến hành chuẩn hóa bộ câu hỏi sang các thứ tiếng khác nhau.

Để đánh giá tính giá trị của bộ câu hỏi,

nghiên cứu của chúng tôi tiến hành đánh giá mối tương quan giữa kết quả tổng điểm QOLIE-31 hai lần đánh giá với tổng điểm WHOQOL-BREF (thang điểm đánh giá chất lượng cuộc sống của WHO). Kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự tương quan chặt chẽ giữa tổng điểm QOLIE-31 của cả hai lần đánh giá với kết quả tổng điểm WHOQOL-BREF.

## V. KẾT LUẬN

Độ tin cậy của bộ câu hỏi QOLIE-31 bản dịch tiếng Việt của chúng tôi theo hệ số Cronbach's Alpha là 0,903. Bởi vậy, bộ câu hỏi này là một công cụ giá trị, đáng tin cậy đã được chứng minh bởi các dữ liệu thống kê và là một thước đo hiệu quả để đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh động kinh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Quang Cường.** Chẩn đoán động kinh. Nhà xuất bản Y học; 2009.
- Piperidou H, Terzoudi A, Vorvolakos T, et al.** The Greek version of the Quality of Life in Epilepsy Inventory (QOLIE-31). Qual Life Res 2006; 15(5): 833-9.
- May TW, Pfafflin M, Cramer JA.** Psychometric Properties of the German Translation of the QOLIE-31. Epilepsy Behav 2001; 2(2): 106-14.
- Cramer JA, Perrine K, Devinsky O, Bryant-Comstock L, Meador K, Hermann B.** Development and cross-cultural translations of a 31-item quality of life in epilepsy inventory. Epilepsia 1998; 39(1): 81-8.
- Mollaoğlu M, Durna Z, Bolayir E.** Validity and Reliability of the Quality of Life in Epilepsy Inventory (QOLIE-31) for Turkey. Noro Psikiyatris Ars 2015; 52(3): 289-95.

## SO SÁNH KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ NỘI GÂN ACHILLES BẰNG KỸ THUẬT NỘI GÂN VỚI ĐƯỜNG MỖ THÔNG THƯỜNG VÀ ĐƯỜNG MỖ NHỎ

Nguyễn Văn Lượng<sup>1</sup>, Nguyễn Năng Giới<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** So sánh kết quả điều trị phẫu thuật bệnh nhân đứt ngà hoàn toàn gân Achilles do chấn thương bằng kỹ thuật nối gân với đường mổ thông thường và nối gân với đường mổ nhỏ. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả hồi cứu, có nhóm chứng trên 60 bệnh nhân trưởng thành được chẩn đoán xác định đứt ngà hoàn toàn gân Achilles do

chấn thương, được điều trị bằng phẫu thuật tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong thời gian từ tháng 1/2017 đến tháng 8/2022, được chia thành 2 nhóm: 30 BN được nối gân gót với đường mổ thông thường, 30 BN được nối gân gót với đường mổ nhỏ. Kết quả về chức năng và biến chứng của 2 nhóm được so sánh với nhau. **Kết quả:** Sau mổ nối gân Achilles 1 năm, điểm ATRS, biên độ gấp gạn và gấp mu của cổ chân, tỷ lệ đứt lại gân Achilles không có sự khác biệt ở 2 nhóm với  $P > 0,05$ . Tuy nhiên, bệnh nhân được nối gân Achilles với đường mổ nhỏ có thời gian nằm viện ngắn hơn, có thể kiêng chân trên chân bệnh và quay trở lại làm việc sớm hơn, tỷ lệ biến chứng liên quan vết mổ thấp hơn, sẹo mổ thẩm mỹ hơn so với nhóm bệnh nhân được nối với đường mổ thông thường với  $P < 0,05$ . **Kết luận:** Kết quả phục hồi chức năng ở 2

<sup>1</sup>Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Văn Lượng

Email: luongnv108@gmail.com

Ngày nhận bài: 6.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 21.3.2024

Ngày duyệt bài: 24.4.2024